

Bản án số: 207/2025/HS-ST
Ngày 25-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: bà Phùng Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc A (tên gọi khác: T), sinh năm: 1989 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: số F, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị T1; vợ tên Nguyễn Hồ Phương T2 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2009; có 01 em ruột, sinh năm 1998; tiền án: ngày 14/3/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 80/2012/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 05/10/2016, đóng án phí ngày 09/5/2012. Ngày 14/8/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 194/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 22/10/2022, đóng án phí ngày 28/6/2023; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2024, có mặt.

2. Đặng Thanh H, sinh năm: 2005 tại tỉnh Bình Định; thường trú: thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi ở: hẻm C đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Đặng Thanh P (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3; bị cáo có 03 anh chị ruột, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995;

tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 350/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2023, đóng án phí ngày 24/02/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2024, có mặt.

3. Lê Thị N1, sinh năm: 1982 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: số D đường N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; con ông Lê Xuân H1 (đã chết) và bà Lê Thị C; chồng tên Nguyễn Đình H2, sinh năm 1981; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2023; có 05 anh em ruột, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1995; tiền án: ngày 26/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 350/2021/HS-ST, đóng án phí ngày 16/02/2022, ngày 26/02/2023 chấp hành xong thời gian thử thách. Ngày 05/9/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 443/2024/HS-ST, đóng án phí ngày 05/12/2024 nhưng chưa thi hành án hình phạt tù; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2024, có mặt.

Bị hại:

1. Chị Khổng Thị Mỹ D, sinh năm 1991; địa chỉ: số A P, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Chị Trương Thị Thu T4, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

3. Chị Văn Thị Thanh T5, sinh năm 2006; địa chỉ: số A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Vĩnh Khôi N2, sinh năm 1994; địa chỉ: số A T, khu phố B, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Hồ Thị Cẩm T6, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Minh N3, vắng mặt.

3. Chị Văn Thị Thu N4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Quốc A là đối tượng không có nghề nghiệp. Từ tháng 10/2024, bị cáo A quen biết với bị cáo Đặng Thanh H. Biết bị cáo H cũng không có nghề nghiệp, bị cáo A rủ bị cáo H đi cướp giật tài sản của người đi đường bằng xe mô tô nhưng bị cáo H không đồng ý. Bị cáo A tiếp tục rủ bị cáo H đưa điện thoại do bị cáo A cướp giật được đến bán cho bị cáo Lê Thị N1 là chủ cửa hàng Đ, địa chỉ: số D đường N,

khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để hưởng lợi thì bị cáo H đồng ý. Sau đó, mỗi lần cướp giật được điện thoại, bị cáo A trực tiếp đưa điện thoại đến bán cho bị cáo N1 hoặc đưa điện thoại cho bị cáo H đem đến bán cho bị cáo N1. Sự việc thể hiện như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 10 giờ ngày 31/10/2024, bị cáo A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số 59C1 – 252.32 lưu thông trên tuyến đường GS1 (hướng từ Trung tâm hành chính thành phố D ra Quốc lộ A) tìm tài sản của người đi đường để cướp giật. Khi đi qua quán M, địa chỉ: số B đường G, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo A nhìn thấy chị Không Thị Mỹ D đang ngồi trên xe mô tô đỗ ở phía trước quán, trên tay cầm 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro màu vàng gold 128GB. Bị cáo A điều khiển xe mô tô quay lại (đi ngược chiều, sát lề đường) để tiếp cận chị D. Khi xe mô tô của bị cáo A đến gần chị D, bị cáo A dùng tay trái giật lấy điện thoại trên tay chị D rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Bị cáo A đưa điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Hải Triều bán cho bị cáo N1. Bị cáo N1 kiểm tra điện thoại trên thấy khóa màn hình và bị cáo A không cung cấp được mật khẩu nên biết đây là điện thoại do phạm tội mà có. Bị cáo N1 nói với bị cáo A sẽ mua điện thoại trên với số tiền 2.700.000 đồng thì bị cáo A đồng ý. Bị cáo N1 đưa cho bị cáo A số tiền trên và nhận điện thoại rồi cất trong kệ tại cửa hàng điện thoại H. Đến ngày 01/11/2024, bị cáo N1 bán điện thoại cho 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 13 giờ ngày 02/11/2024, bị cáo A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không nhớ biển số, mượn của bạn tên Tiến P1 không rõ nhân thân, lai lịch) lưu thông trên tuyến đường N (hướng từ Ngã ba Ô về khu công nghiệp S) tìm tài sản của người đi đường để cướp giật. Trên đường đi, bị cáo A thấy chị Trương Thị Thu T4 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande, màu xanh dương, biển số 66F1 – 862.24 di chuyển cùng chiều phía trước, trong túi áo khoác bên phải của chị T4 có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone12 Promax màu xanh dương 128GB. Bị cáo A điều khiển xe mô tô đi theo phía sau xe mô tô của chị T4. Khi đi đến đoạn đường trước nhà có địa chỉ: số A đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo A tăng tốc độ của xe mô tô rồi đi song song áp sát bên phải xe mô tô của chị T4 và sử dụng tay trái giật điện thoại trong túi áo khoác. Chị T4 dùng tay trái giữ lại điện thoại, bị cáo A tiếp tục dùng tay trái giật điện thoại trên khiến chị T4 mất lái và ngã xuống đường (không bị thương tích). Bị cáo A không giật được điện thoại nên nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Vụ thứ ba: khoảng 12 giờ ngày 04/11/2024, bị cáo A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số: 59C1 – 252.32 lưu thông trên tuyến đường GS1 (hướng từ Trung tâm hành chính thành phố D ra Quốc lộ A) tìm tài sản của người đi đường để cướp giật. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực phía trước công trình G, địa chỉ: khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị cáo A nhìn thấy chị Văn Thị Thu N4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 81S1 – 015.03 chở chị Văn Thị Thanh T5. Lúc này, chị T5 đang cầm 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y11 màu đỏ trên tay. Bị cáo A điều khiển xe mô tô đi song song áp sát bên phải để tiếp cận rồi dùng tay trái giật lấy điện thoại trên sau đó nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng ngã tư cầu vượt L. Bị cáo A sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 gắn sim số 0908834063 và 0776638129 gọi cho bị

cáo H qua số điện thoại 0328020377 hẹn gặp tại khu vực Quảng trường Trung tâm hành chính thành phố D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để lấy điện thoại đem đi bán. Bị cáo H nhận được cuộc gọi của bị cáo A thì điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 61C2 – 271.40 chở chị Hồ Thị Cẩm T6 (bạn gái của H) đi đến điểm hẹn. Tại đường G, đoạn trước địa chỉ: số E đường G, khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo A đưa cho bị cáo H điện thoại trên. Sau khi bị cáo H nhận được điện thoại từ bị cáo A, bị cáo H sử dụng tài khoản Zalo tên “Đặng Thanh H” trên điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu bạc, gắn sim số 0328020377 gọi điện thoại cho bị cáo N1 qua tài khoản Zalo tên “Annam” hỏi bị cáo N1 “có ở cửa hàng không để H mang điện thoại đến bán”. Bị cáo N1 trả lời “có” nên sau đó bị cáo H đưa điện thoại trên đến bán cho bị cáo N1. Tại cửa hàng Đ, bị cáo N1 kiểm tra thấy điện thoại trên bị khóa màn hình và bị cáo H không cung cấp được mật khẩu nên biết đây là điện thoại do phạm tội mà có. Bị cáo N1 nói với bị cáo H sẽ mua điện thoại trên với số tiền 400.000 đồng thì bị cáo H đồng ý. Do trước đó bị cáo N1 còn nợ bị cáo H số tiền 1.700.000 đồng nên bị cáo N1 đưa cho H số tiền 1.900.000 đồng, còn nợ lại 200.000 đồng và hẹn đến chiều cùng ngày sẽ trả thì bị cáo H đồng ý nhận tiền và đi về.

Sau khi đưa điện thoại Vivo Y11 màu đỏ cho bị cáo H mang đi bán vào ngày 04/11/2024, bị cáo A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số 59C1 – 252.32 đi về nhà. Trên đường đi, bị cáo A bị lực lượng Công an kiểm tra do thấy có dấu hiệu nghi vấn. Qua làm việc, bị cáo A đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đến 15 giờ cùng ngày, bị cáo H đến Công an thành phố D đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cùng ngày 04/11/2024, Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp cửa hàng điện thoại Hải Triều do bị cáo N1 làm chủ, qua đó phát hiện và thu giữ 01 điện thoại ViVo Y11 màu đỏ của chị Văn Thị Thanh T5. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngoài các hành vi phạm tội trên, vào ngày 30/10/2024, ngày 02/11/2024, ngày 03/11/2024 và ngày 04/11/2024, các bị cáo A, H, N1 khai nhận: bị cáo A đã thực hiện các vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương sau đó đưa cho bị cáo H đem đến cửa hàng Đ để bán cho bị cáo N1. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã đăng Thông báo truy tìm bị hại, truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả. Vụ việc không xác định được bị hại, không thu được vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại Kết luận định giá tài sản số 221 ngày 29/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone12 Pro màu vàng gold 128GB (đã qua sử dụng) trị giá 8.250.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone12 Promax màu xanh dương 128GB (đã qua sử dụng) trị giá 10.100.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11 màu đỏ (đã qua sử dụng) trị giá 625.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số: 59C1 – 252.32;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số: 59C1 – 252.32 mang tên Nguyễn Vĩnh Khôi N2;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu xanh (gắn sim số 0908834063, 0776638129);

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu bạc, gắn sim số 0328020377.

- Số tiền 5.900.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 màu xanh đen (gắn sim số 0989018028);

- 01 (một) điện thoại ViVo Y11 màu đỏ.

* Cáo trạng số 170/CT-VKS-DA ngày 26 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quốc A về tội Cướp giật tài sản, quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Đặng Thanh H về tội Cướp giật tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Lê Thị N1 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quốc A từ 06 năm đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Thanh H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thị N1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù và đề nghị tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 443/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số: 59C1 – 252.32, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số: 59C1 – 252.32 do anh Nguyễn Vĩnh Khôi N2 đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra, anh N2 xác định đã bán lại xe mô tô trên cho bị cáo A vào tháng 10/2024 nhưng không làm hợp đồng mua bán. Bị cáo A xác định đã mua xe trên của anh N2 nhưng không làm hợp đồng mua bán và chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy, xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo A và được bị cáo A sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu xanh (gắn sim số 0908834063, 0776638129) thu giữ của bị cáo A; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu bạc, gắn sim số 0328020377 thu giữ của bị cáo H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 màu xanh đen (gắn sim số 0989018028) thu giữ của bị cáo N1 là phương tiện mà các bị cáo dùng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại trên và tịch thu tiêu hủy các sim số.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Quá trình điều tra, xác định số tiền trên bị cáo H có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 5.500.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận số tiền này có được từ việc bán các điện thoại đã cướp giật được bên thành phố T, số tiền này không liên quan trong vụ án này nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo Y11 màu đỏ là tài sản hợp pháp của chị Văn Thị Thanh T5. Ngày 02/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 792 trả lại cho chị T5 nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Đối với việc bị cáo N1 mua 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone12 Pro màu vàng gold 128GB của bị cáo A với số tiền 2.700.000 đồng, sau đó bán lại cho 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 3.100.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng nên đề nghị buộc bị cáo N1 nộp lại số tiền 400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 61C2 – 271.40. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Hồ Thị Cẩm T6. Khi cho bị cáo H mượn xe, chị T6 không biết bị cáo H sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Không Thị Mỹ D yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với tài sản không thu hồi được, theo trị giá như trong Kết luận định giá tài sản số 221 ngày 29/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone12 Pro màu vàng gold 128GB (đã qua sử dụng) trị giá 8.250.000 đồng nên đề nghị buộc bị cáo Trần Quốc A phải bồi thường số tiền trên cho chị D. Bị hại Trương Thị Thu T4 và Văn Thị Thanh T5 không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Đối với Hồ Thị Cẩm T6, quá trình điều tra xác định không đủ cơ sở để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng đã mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro màu vàng gold 128GB của N1 với giá rẻ và điện thoại trong tình trạng bị khóa màn hình, không có mặt khấu có dấu hiệu phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với đối tượng Tiền P1 là người cho A mượn xe mô tô để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản vào ngày 02/11/2024 do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 10 giờ ngày 31/10/2024, tại địa chỉ: số B đường G, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Trần Quốc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số 59C1 – 252.32 dùng tay trái giật điện thoại 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro màu vàng gold 128GB của chị Khổng Thị Mỹ D rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Bị cáo A đưa điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Hải Triều bán cho bị cáo Lê Thị N1, bị cáo N1 biết điện thoại do phạm tội mà có và mua với giá 2.700.000 đồng. Ngày 01/11/2024, bị cáo N1 bán điện thoại cho 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.100.000 đồng. Kết luận định giá 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro màu vàng gold 128GB trị giá 8.250.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 02/11/2024, tại trước nhà có địa chỉ: số A đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Trần Quốc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) rồi dùng tay trái giật điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax màu xanh dương 128GB của chị Trương Thị Thu T4. Chị T4 dùng tay trái giữ lại điện thoại thì A tiếp tục dùng tay trái giật điện thoại trên khiến chị T4 mất lái, ngã xuống đường (không bị thương tích). Bị cáo A không giật được điện thoại nên nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Kết luận định giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax màu xanh dương 128GB trị giá 10.100.000 đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 04/11/2024 tại địa chỉ: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Trần Quốc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số: 59C1 – 252.32 dùng tay trái giật 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y11 của chị Văn Thị Thanh T5 rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Bị cáo A đưa điện thoại cướp giật cho bị cáo H mang đến bán cho bị cáo N1, bị cáo N1 biết là tài sản do phạm tội mà có và mua với giá 400.000 đồng. Kết luận định giá

01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y11 màu đỏ (đã qua sử dụng) trị giá 625.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Trần Quốc A điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ giật điện thoại của các bị hại, phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Thanh H biết rõ bị cáo Trần Quốc A điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ giật điện thoại của các bị hại khi được bị cáo A rủ rê thì bị cáo H đồng ý, cả hai cùng thỏa thuận: bị cáo A là người điều khiển xe mô tô đi cướp giật điện thoại, còn bị cáo H là người đi bán điện thoại do bị cáo A cướp giật được đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Thị N1 biết rõ tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro màu vàng gold 128GB và 01 điện thoại ViVo Y11 màu là do phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý mua để thu lợi, bị cáo Lê Thị N1 phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 170/CT-VKS-DA ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án, có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Quốc A và bị cáo Lê Thị N1 phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Quốc A và bị cáo Đặng Thanh H đầu thú, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: bị cáo A và N1 là người có nhân thân xấu thể hiện có tiền án chưa được xóa tích; bị cáo H đã từng bị xét xử; bị cáo N1 có con dưới 36 tháng tuổi.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: xét các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số: 59C1 – 252.32, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số: 59C1 – 252.32 do anh Nguyễn Vĩnh Khôi N2 đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra, anh N2 xác định đã bán lại xe mô tô trên cho bị cáo A vào tháng 10/2024 nhưng không làm hợp đồng mua bán. Bị cáo A xác định đã mua xe trên của anh N2 nhưng không làm hợp đồng mua bán và chưa làm thủ tục sang tên, do đó xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo A và được bị cáo A sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xét 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu xanh thu giữ của bị cáo A; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu bạc thu giữ của bị cáo H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 màu xanh đen thu giữ của bị cáo N1 là phương tiện mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy các sim số 0908834063, 0776638129, 0328020377 và 0989018028.

- Xét đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Quá trình điều tra, xác định số tiền trên bị cáo H có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội bán 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y11 màu đỏ nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xét số tiền 5.500.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận số tiền này có được từ việc bán các điện thoại mà bị cáo A cướp giật được bên địa bàn thành phố T, số tiền này không liên quan trong vụ án này nên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B quản lý, tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- Xét 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo Y11 màu đỏ là tài sản hợp pháp của chị Văn Thị Thanh T5. Ngày 02/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 792 trả lại cho chị T5 nên không xem xét, giải quyết.

- Xét bị cáo N1 mua 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone12 Pro màu vàng gold 128GB của bị cáo A với số tiền 2.700.000 đồng, sau đó bán lại cho 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 3.100.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng nên buộc bị cáo N1 nộp lại số tiền 400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 61C2 – 271.40. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Hồ Thị Cẩm T6. Khi cho bị cáo H

mượn xe, chị T6 không biết bị cáo H sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xem xét xử lý là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Khổng Thị Mỹ D yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với tài sản không thu hồi được, theo Kết luận định giá tài sản số 221 ngày 29/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro màu vàng gold 128GB (đã qua sử dụng) trị giá 8.250.000 đồng, bị cáo A đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Còn bị hại Trương Thị Thu T4 và Văn Thị Thanh T5 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[11] Đối với Hồ Thị Cẩm T6, quá trình điều tra xác định không đủ cơ sở để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xem xét xử lý.

[12] Đối với đối tượng đã mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro màu vàng gold 128GB của bị cáo N1 với giá rẻ và điện thoại trong tình trạng bị khóa màn hình, không có mật khẩu có dấu hiệu phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[13] Đối với đối tượng Tiến P1 là người cho bị cáo A mượn xe mô tô để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản vào ngày 02/11/2024 do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[14] Ngoài các hành vi phạm tội trên, vào ngày 30/10/2024, ngày 02/11/2024, ngày 03/11/2024 và ngày 04/11/2024, các bị cáo A, H, N1 khai nhận: bị cáo A đã thực hiện các vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương sau đó đưa cho bị cáo H đem đến cửa hàng Đ để bán cho bị cáo N1. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã đăng Thông báo truy tìm bị hại, truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả. Vụ việc không xác định được bị hại, không thu được vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[15] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Án phí sơ thẩm: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo A phải chịu án phí dân sự đối với phần bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc A và Đặng Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo Lê Thị N1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc A 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2024.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2024.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị N1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 443/2024/HS-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Lê Thị N1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số: 59C1 – 252.32, số máy 55P1112185, số khung 5P10CY111279, dung tích 134cm khối; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59C1 – 252.32 mang tên Nguyễn Vĩnh Khôi N2; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu xanh; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu bạc, màu bạc; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 màu xanh đen và số tiền 400.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: các sim số 0908834063, 0776638129, 0328020377 và 0989018028.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

- Buộc bị cáo Lê Thị N1 giao nộp lại số tiền 400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục quản thủ số tiền 5.500.000 đồng để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Quốc A bồi thường cho bị hại Khổng Thị Mỹ D số tiền 8.250.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Quốc A, Đặng Thanh H và Lê Thị N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Quốc A phải nộp 412.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

